

Name: _____

Score: ____ / 21

QUICK CHECK – 13.01.2026*Exercise 1: Fill in the blanks with the correct words.*

globe	turn off	ecosystem	building a campfire	volunteer
cut down trees	recycle	rubbish	single-use products	

		
1.	2.	3.
		
4.	5.	6.
		
7.	8.	9.

Exercise 2: Write the English words/phrases or Vietnamese meanings.

No.	English	Vietnamese	No.	English	Vietnamese
1	diverse (adj)		7	resident (n)	
2	(n)	môi trường	8	(n)	sự bảo vệ
3	dugong (n)		9	release (v)	
4	(v)	tránh	10	(adj)	độc hại
5	(adj)	ng nghiêm trọng	11	problem (n)	
6	carbon footprint		12	(n)	loài